

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-PT
Ngày 24-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Ngọc A và Hoàng Văn Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Ngọc A sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C1 và bà Phạm Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Đ sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn W, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Hoàng Thị V; có vợ Nguyễn Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 30/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ*: Luật sư Nguyễn Duy A1, Công ty luật TNHH A+ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, còn 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc A là bạn của Trần Đình Z; Z là cháu gọi Hoàng Văn Đ là cậu ruột; vợ chồng Đ thuê căn hộ M khu chung cư E, khu phố F, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương để ở. Đầu tháng 10 năm 2022, Đ về quê nên cho Trần Ngọc A ở nhờ và trông coi căn hộ nêu trên.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 17/10/2022, Trần Ngọc A rủ Nguyễn Thảo N1, Phùng Thị Trinh Y (tên thường gọi: Q1), Võ Huỳnh N2, Võ Khánh Kh và Phạm Ngự B1 đến căn hộ M nêu trên chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Ngọc A rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Trần Ngọc A sử dụng mạng xã hội Zalo trên điện thoại di động liên hệ với một người tên S đặt mua ma túy khay (Ketamine) với giá 2.000.000 đồng. Khi S đến chung cư giao ma túy thì Ngọc A cùng N1 xuống gặp S lấy ma túy. Cùng lúc, Trinh Y nói N2 đưa cho 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, Trinh Y cuộn tờ tiền trên thành hình dạng ống hút để sử dụng ma túy. Mua ma túy xong, Ngọc A đem vào phòng ngủ, đổ ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa màu xanh cà nhuộm, chia thành từng đường, sau đó cùng N1, Trinh Y, Kh, B1 dùng ống hút để hít số ma túy trên qua đường mũi. Sử dụng ma túy được khoảng 15 phút thì N1 gọi điện thoại thuê loa và đèn về căn hộ để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bạn của Ngọc A là Phạm Bá H1 đến căn hộ M để ngủ nhờ. Khi H1 đến, Ngọc A rủ H1 sử dụng ma túy chung với cả nhóm thì H1 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, Ngọc A tiếp tục liên hệ qua mạng xã hội Zalo với S để mua thêm ma túy khay và 5 viên thuốc lắc (Methylen Dioxy Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng để cho cả nhóm sử dụng. Khi S đến giao ma túy, Ngọc A đi xuống lấy ma túy lên phòng, Ngọc A trực tiếp đổ ma túy khay ra đĩa, nghiền nhỏ, chia thành từng đường và để thuốc lắc dưới nệm cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, Hoàng Văn Đ cùng Trần Đình Z, Lê Trọng G1 về căn hộ trên để ở. Lúc này, bạn của Z là Lê Thị Tường D cũng đến căn hộ gặp Z. Khi vào trong căn hộ, thấy nhóm của Ngọc A đang sử dụng ma túy và được Ngọc A rủ sử dụng chung thì Đ, Z, G1 và D cùng tham gia sử dụng ma túy bằng hình thức hít qua đường mũi. N1, N2, Kh ngoài việc sử dụng ma túy khay thì còn sử dụng thêm thuốc lắc bằng hình thức uống; riêng D chỉ sử dụng thuốc lắc. Sử dụng ma túy xong thì cả nhóm ngủ lại căn hộ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/10/2022, Công an phường P, thành phố Th tiến hành kiểm tra hành chính đối với căn hộ trên, thấy có dấu hiệu của hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường P đã lập biên bản kiểm tra hành chính và tạm giữ các vật chứng gồm: 01 phần chất bột màu trắng được bảo quản trong 01 túi nylon miệng kéo dính; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, không còn nguyên vẹn; 01 loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn chiếu màu trắng có ghi chữ Xpace; 01 đèn chiếu có ghi chữ LASER SHOW

SYSTEM màu đen; 01 điện thoại di động kiểu máy Iphone 14 Pro Max có số Model Number: MQC53ZD/A, số sê ri: F9P4K7PHL kèm sim số 0792756xxx.

Quá trình khám chuẩn đoán người nghiện ma túy Trần Ngọc A, Phùng Thị Trinh Y, Võ Khánh Kh, Hoàng Văn Đ, Trần Đình Z, Lê Trọng G1 dương tính với ma túy loại Ketamine; Nguyễn Thảo N1, Phạm Bá H1, Phạm Ngự B1 dương tính với Ketamine và Methylen Dioxy Methamphetamine; Võ Huỳnh N2 và Lê Thị Tường D dương tính với ma túy loại Methylen Dioxy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 479 KL-KTHS (MT) ngày 27/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng, gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,0007 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các bị cáo Nguyễn Thảo N1 08 (tám) năm tù, Võ Huỳnh N2 06 (sáu) năm tù, Phùng Thị Trinh Y 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù cùng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2024, bị cáo Hoàng Văn Đ kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/01/2024, bị cáo Trần Ngọc A kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc A. Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ dùng căn hộ thuộc quyền quản lý của mình cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật. bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét

xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Duy A1 trình bày: do căn hộ của bị cáo Đ đã không còn quản lý mà giao lại cho bị cáo Trần Ngọc A hoàn toàn quản lý sử dụng. Bị cáo đã không còn liên quan gì đến việc quản lý căn hộ, do đó, bị cáo không chấp việc sử dụng trái phép ma túy mà chính bị cáo Ngọc A là người chứa chấp. Bị cáo về đến căn hộ thì mọi người đã sử dụng ma túy xong rồi, bị cáo không biết cũng không thể ngăn cản kịp thời được hành vi sử dụng ma túy của những người khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo thống nhất trình bày của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc A.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: căn hộ M khu chung cư E, khu phố W, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương là do vợ chồng Hoàng Văn Đ thuê để ở. Đầu tháng 10 năm 2022, Đ về quê nên cho bị cáo Trần Ngọc A ở nhờ và trông coi căn hộ nêu trên. Ngày 17/10/2022 bị cáo Trần Ngọc A đã rủ Nguyễn Thảo N1, Phùng Thị Trinh Y, Võ Huỳnh N2, Võ Khánh Kh và Phạm Ngự B1 đến căn hộ M khu chung cư E, khu phố W, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (do vợ chồng bị cáo Hoàng Văn Đ thuê) chơi và sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Ngọc A liên hệ với người tên S đặt mua ma túy khay (Ketamine) với giá 2.000.000 đồng và cùng bị cáo N1 xuống gặp S lấy ma túy; sau đó bị cáo dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy và chia ma túy thành các đường nhỏ để cùng các bị cáo khác sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, Trần Ngọc A tiếp tục liên hệ với S để mua thêm ma túy khay và 05 viên thuốc lắc (Methylen Dioxy Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng cho cả nhóm sử dụng. Trong thời gian cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Hoàng Văn Đ, Trần Đình Z, Lê Trọng G1, Phạm Bá H1 và Lê Thị Tường D về đến và cùng sử dụng ma túy chung. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; và xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc A.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, căn hộ M khu chung cư E, khu phố W, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương là do vợ chồng bị cáo Đ thuê. Đầu tháng 10/2022 bị cáo về quê nên có cho bị cáo Trần Ngọc A ở nhờ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày

18/10/2022 khi cùng Trần Đình Z, Lê Trọng G1 đi từ Th1 về đến căn hộ nêu trên thì thấy có người đang ngủ, có người sử dụng ma túy và thấy có ma túy trên đĩa sứ trong phòng thì cùng nhau sử dụng ma túy mà không có hành vi gì ngăn cản hay phản đối việc những người khác sử dụng ma túy tại căn hộ mình đã thuê. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/10/2022, Công an phường P, thành phố Th tiến hành kiểm tra hành chính, tạm giữ các bị cáo cùng vật chứng.

Hành vi của Hoàng Văn Đ đã yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Đ về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc A; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc A không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Ngọc A.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Trần Ngọc A không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Th, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2),
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán phiên tòa, NQ18 (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức